Mẫu số: **04/GTGT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

*(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu)*

🞏 [[1]](#footnote-1)Khai riêng đối với khoản thu hộ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao

**[01]** Kỳ tính thuế:[[2]](#footnote-2) Tháng ... năm ... /Quý ... năm ... /Lần phát sinh ngày ... tháng ... năm 2023

|  |  |
| --- | --- |
| **[02]** Lần đầu:[[3]](#footnote-3) 🞏 | **[03]** Bổ sung lần thứ: … |

**[04] Tên người nộp thuế:[[4]](#footnote-4)**.........................................................................................................................................

**[05]** Mã số thuế:[[5]](#footnote-5)

**[06] Tên đại lý thuế (nếu có):[[6]](#footnote-6)**...................................................................................................................................

**[07]** Mã số thuế:

**[08]** Hợp đồng đại lý thuế: Số....................................................... ngày......................................................................

**[09]** Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:[[7]](#footnote-7) ……………………………………………………………………………..……………………….……………………..

**[10]** Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh: ………………………………..…………………….

**[11]** Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

**[11a]** Phường/xã ……..…..… **[11b]** Quận/Huyện ………………. **[11c]** Tỉnh/Thành phố ………………..

*(Trường hợp người nộp thuế không đánh dấu lựa chọn khai riêng đối với khoản thu hộ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thì chỉ khai thông tin nội dung A. Trường hợp người nộp thuế đánh dấu lựa chọn khai riêng đối với khoản thu hộ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thì chỉ khai thông tin nội dung B)*

**A. Khai thuế theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu:**

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nhóm ngành** | **Doanh thu chịu thuế suất 0% và không chịu thuế** | **Doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng (trừ thuế suất 0%)** | **Thuế giá trị gia tăng phải nộp** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| 1 | Phân phối, cung cấp hàng hoá ([23]=[22]x1%) | [21] | [22] | [23] |
| 2 | Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu  ([25]=[24]x5%) | [24] | [25] |
| 3 | Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu ([27]=[26]x3%) | [26] | [27] |
| 4 | Hoạt động kinh doanh khác ([29]=[28]x2%) | [28] | [29] |
| 5 | Doanh thu và số thuế phải nộp ([30]=[22]+[24]+[26]+[28]; [31]=[23]+[25]+[27]+[29]) | [30] | [31] |

Tổng doanh thu ([32] =[21]+[30]): .............................................................. Đồng Việt Nam.

**B. Khai riêng đối với khoản thu hộ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao:**

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khoản thu hộ** | **Doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng** | **Thuế suất** | **Thuế giá trị gia tăng phải nộp** |
| (1) | (2) | **[33]** | **[34]** | **[35]= [33]x[34]** |
| 1 | Khoản thu hộ chịu thuế giá trị gia tăng |  |  |  |
| ... | ... |  |  |  |
|  | Doanh thu và số thuế phải nộp  ([36]=**∑**[33]]; [37]=**∑**[35]) | **[36]** |  | **[37]** |

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  Họ và tên:.......  Chứng chỉ hành nghề số:....... | *..., ngày....... tháng....... năm 2023*  **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  (*Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử*) |

1. *Trường hợp người nộp thuế có khoản thu hộ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP thì phải điền X vào ô “Khai riêng đối với khoản thu hộ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao” và khai chi tiết vào mục B của tờ khai.* [↑](#footnote-ref-1)
2. *Điền kỳ tính thuế GTGT, cụ thể: điền tháng, năm đối với người nộp thuế thuộc diện khai thuế GTGT theo tháng hoặc điền quý, năm đối với người nộp thuế thuộc diện khai thuế GTGT theo quý hoặc ngày, tháng, năm phát sinh nghĩa vụ thuế GTGT (tức là thời gian phát sinh số tiền thuế GTGT phải nộp).* [↑](#footnote-ref-2)
3. *Đánh dấu X vào ô trống nếu khai thuế GTGT lần đầu trong kỳ tính thuế (đối với trường hợp khai theo tháng hoặc theo quý) hoặc lần đầu kể từ khi phát sinh số tiền thuế GTGT phải nộp (đối với trường hợp khai theo từng lần phát sinh) mà chưa có khai bổ sung.* [↑](#footnote-ref-3)
4. *Điền tên người nộp thuế GTGT (là người nộp thuế tính thuế theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu), sau đây gọi tắt là người nộp thuế.* [↑](#footnote-ref-4)
5. *Điền đầy đủ mã số thuế của người nộp thuế.* [↑](#footnote-ref-5)
6. *Điền tên của đại lý thuế trong trường hợp người nộp thuế có ký hợp đồng với đại lý thuế để thực hiện khai thuế GTGT thay cho mình.* [↑](#footnote-ref-6)
7. *Từ mục* ***[09]*** *đến mục* ***[11]:*** *Khai thông tin của đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh đóng tại địa phương khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính thuộc các trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 11 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.*

   *- Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh đóng trên nhiều huyện do Cục Thuế quản lý thì chọn 1 đơn vị đại diện để kê khai vào mục này.*

   *- Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh đóng trên nhiều huyện do Chi cục Thuế khu vực quản lý thì chọn 1 đơn vị đại diện để kê khai vào mục này.* [↑](#footnote-ref-7)